

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2021/ HS-ST

Ngày 15 - 6 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân và ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 37/2021/TLST -HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn C1; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1986 tại T, T, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nông Đức C2 (đã chết) và bà: Cam Thị R, sinh năm 1945, nghề nghiệp: Trồng trọt; Vợ: Nông Thị T, sinh năm 1990, nghề nghiệp: Lao động tự do và 01 con sinh năm 2009 (Đều trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/5/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm tù về Tội sử dụng, mua bán trái phép và chiếm đoạt vật liệu nổ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 1999;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 05/01/2021. (Có mặt)

** Người làm chứng:*

- Chung Văn Nh, sinh năm: 1986;

- Đàm Văn V, sinh năm 1975;

Cùng nơi cư trú: xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Đàm Văn Ch1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: xóm H, xã Tri P, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

- Nông Văn Ch2, sinh năm 1989; Nơi cư trú: xóm S, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Nông Văn C1, sinh năm 1986, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét phát hiện và thu giữ: 01 gói giấy nhỏ màu trắng; 02 gói giấy trắng có in chữ; 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong có 18 gói giấy nhỏ gồm 15 gói giấy trắng và 03 gói giấy bạc màu trắng; 01 lọ nhựa màu đen bên trong có 08 gói giấy trắng có in chữ. Tất cả các gói giấy kể trên đều có chứa chất bột màu trắng. Nông Văn C1 khai là ma túy (heroine), C1 mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, còn tạm giữ 02 dao lam trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng; 18 mảnh giấy bạc; 15.200.000 đồng (mười năm triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, số IMEI 1: 865222044999153; IMEI 2: 865222044999146, điện thoại đã qua sử dụng. (BL 33, 34)

Ngày 06/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn C1 có khối lượng 15,12g (mười năm phẩy mười hai gam). Tại kết luận giám định số 40/GĐMT ngày 12/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. (BL 15, 31, 40)

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn C1 khai bản thân sử dụng và lệ thuộc vào ma túy từ năm 2009, đến tháng 4 năm 2020 bị cáo bắt đầu bán lẻ ma túy. Số ma túy đã bị thu giữ ngày 05/01/2021 là do C1 đến tổ 04, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng mua với 01 người đàn ông (không biết tên) với số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) vào khoảng 14 giờ ngày 03/01/2021. Mục đích mua ma túy về là để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo đã bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Chung Văn Nh, sinh năm 1986, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần vào sáng ngày 05/01/2021 với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bán cho Đàm Văn V, sinh năm 1975, trú tại xóm Đ, xã T, huyện, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) vào buổi trưa ngày 05/01/2021.

Bán cho Đàm Văn Ch1, sinh năm 1991, trú tại xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 lần, mỗi lần 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), lần gần nhất vào khoảng 08 giờ ngày 05/01/2021.

Bán ma túy cho Nông Văn Ch2, sinh năm 1989, trú tại xóm S, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 lần, mỗi lần 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, bị cáo còn trả công bằng ma túy cho Nông Văn Ch2 01 lần, 01 gói tương đương 100.000đ (một trăm nghìn đồng) vào ngày 05/01/2021 do Ch1 xây bờ ruộng cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho một số người khác nhưng bị cáo không biết tên và địa chỉ. (BL 70 - 86)

Quá trình điều tra, Nông Văn C1 thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy với bị cáo về số lần, số tiền, thời gian, địa điểm và hình thức mua bán ma túy.

Vật chứng vụ án, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, số IMEI 1: 865222044999153; IMEI 2: 865222044999146, điện thoại đã qua sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 08/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho Nông Văn C1. Các vật chứng còn lại, ngày 13/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành quyết định chuyển vật chứng của vụ án từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSTK ngày 13 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Văn C1 ra trước Tòa án nhân

dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn C1 thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C1. Xử phạt bị cáo Nông Văn C1 từ 09 (chín) năm - 10 (mười) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “vật chứng vụ Nông Văn C1, hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 05/01/2021, xảy ra tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của Nông Văn C1, thành phần tham gia và đóng hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “02 dao lam; 18 mảnh giấy bạc”;

- Truy thu số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, được trừ đi trong tổng số tiền 15.200.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo C1.

- Trả lại số tiền 13.800.000 đồng cho bị cáo do không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo C1. Cụ thể: Hồi 21 giờ 30 ngày 05/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Nông Văn C1 tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vật chứng thu giữ gồm 15,12g (mười năm phẩy mười hai gam) Heroine. Nông Văn C1 khai mua về để sử dụng và bán cho những người khác nhằm kiếm lời. C1 đã bán ma túy cho Chung Văn Nh, Đàm Văn V mỗi người 01 lần với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); bán cho Đàm Văn Ch1 03 lần, mỗi lần 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); bán cho Nông Văn Ch2 03 lần, mỗi lần 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và trả công bằng ma túy cho Nông Văn Ch2 01 lần tương đương 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên và địa chỉ.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nông Văn C1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà

nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo C1 bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên; khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là 15,12 gam (mười năm phẩy mười hai gam) là tình tiết định khung quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo C1 là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, ngày 31/5/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm tù về “*Tội sử dụng, mua bán trái phép và chiếm đoạt vật liệu nổ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C1; Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn C1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo từ 09 (chín) năm - 10 (mười) năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo C1 khai mua với với 01 người đàn ông (không biết tên) tại Tổ 04 Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng với số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) vào khoảng 14 giờ ngày 03/01/2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành các biện pháp xác minh, điều tra nhưng ngoài lời khai của Nông Văn C1, không có chứng cứ gì khác xác định được danh tính, nhân thân của người này nên xét thấy không đủ căn cứ để kiến nghị mở rộng vụ án.

Đối với các đối tượng nghiện ma túy Chung Văn Nh, Đàm Văn V, Đàm Văn Ch1, Nông Văn Ch2 khai được mua ma túy với bị cáo C1 về để sử dụng, theo quy định của pháp luật không truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “vật chứng vụ Nông Văn C1, hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 05/01/2021, xảy ra tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của Nông Văn C1, thành phần tham gia và đóng hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “02 dao lam; 18 mảnh giấy bạc”;

- Tại phiên tòa, xác định được bị cáo C1 đã được bán ma túy cho Chung Văn Nh, Đàm Văn V mỗi người 01 lần với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); bán cho Đàm Văn Ch1 03 lần, mỗi lần 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); bán cho Nông Văn Ch2 03 lần, mỗi lần 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và trả công bằng ma túy cho Nông Văn Ch2 01 lần tương đương 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền bán ma túy có được là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, được trừ đi trong tổng số tiền 15.200.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo C1.

- Trả lại số tiền 13.800.000 đồng cho bị cáo do không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, số IMEI 1: 865222044999153; IMEI 2: 865222044999146, điện thoại đã qua sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 08/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho Nông Văn C1 là đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Văn C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Văn C1 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2021;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C1.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “vật chứng vụ Nông Văn C1, hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 05/01/2021, xảy ra tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của Nông Văn C1, thành phần tham gia và đóng hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “02 dao lam; 18 mảnh giấy bạc”;

- Truy thu số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại số tiền 13.800.000 đồng cho bị cáo do không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/6/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cừ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Nông Văn C1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bế Thị Thùy Linh